

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VINH LONG
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2025

“V/v ly hôn,
tranh chấp quyền nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VINH LONG, TỈNH VINH LONG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Dũng.

Ông Trần Quốc Việt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị T, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, phường D, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Châu Thị T trong quá trình giải quyết vụ án: Bà và ông Lê Văn Q quen biết, yêu thương nhau được sự đồng ý của hai bên gia đình ông bà Tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố Trà Vinh, số 150, ngày 06/11/2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 10/11/2003 và Lê Minh T1, sinh ngày 22/1/2009, thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do bất đồng về lối sống và tính tình hai người không hợp nhau, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được tài sản chung

nhưng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và vợ chồng không có nợ chung.

Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về hôn nhân: Bà Châu Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn Q;

Về con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 10/11/2003 và Lê Minh T1, sinh ngày 22/1/2009 bà Tiên yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh T1, sinh ngày 22/1/2009 không yêu cầu ông Lê Văn Q cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 10/11/2003 đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống riêng bà Tiên không yêu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Châu Thị T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ngày 23/6/2025 ông Lê Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Về hôn nhân ông thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Châu Thị T; về con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 10/11/2003 đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống riêng ông Quy không yêu Tòa án giải quyết. Ông Quy thống nhất giao tên Lê Minh T1, sinh ngày 22/1/2009 cho bà Tiên trực tiếp nuôi dưỡng ông không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Châu Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn Q, yêu cầu giải quyết quyền nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Châu Thị T, bị đơn ông Lê Văn Q có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Nội dung yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị T và ông Lê Văn Q kết hôn vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã E, thành phố Trà Vinh, số 150, ngày 06/11/2006 nên bà Tiên và ông Quy đã xác lập quan hệ hôn nhân theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình. Qua đơn khởi kiện, lời trình bày của bà Tiên trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông bà luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi,

mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Bà Tiền kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn với ông Quy và ông Quy thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Tiền. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tiền và ông Quy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà Tiền yêu cầu ly hôn với ông Quy là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Châu Thị T và ông Lê Văn Q có 02 con chung tên là Lê Minh H, sinh ngày 10/11/2003 và Lê Minh T1, sinh ngày 22/1/2009. Bà Tiền và ông Quy thống nhất giao con chung tên Lê Minh T1, sinh ngày 22/1/2009 cho bà Tiền trực tiếp nuôi và theo nguyện vọng của con chung nên có căn cứ chấp nhận. Đối với con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 10/11/2003 đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống riêng bà Tiền, ông Quy không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định nhưng bà Châu Thị T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Châu Thị T và ông Lê Văn Q thống nhất khai không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

Về nợ chung bà Châu Thị T và ông Lê Văn Q thống nhất khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Châu Thị T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị T.

1. Về hôn nhân: Bà Châu Thị T được ly hôn với ông Lê Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Minh T1, sinh ngày 22/1/2009 cho bà Châu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con chung. Đối với con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 10/11/2003 đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống riêng bà Châu Thị T, ông Lê Văn Q không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định nhưng bà Châu Thị T không yêu cầu nên Tòa án không đặt

ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Châu Thị T và ông Lê Văn Q thống nhất khai không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Châu Thị T và ông Lê Văn Q thống nhất khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Châu Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Châu Thị T đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0001457, ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Vĩnh Long). Bà Châu Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên không phải nộp tiếp.

6. Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV10-VL;
- Phòng THADS KV10-VL;
- UBND phường D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Lộc